

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm (1.003324)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none">- Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp.- Yêu cầu về hình thức:Lý do quy định:

<p>đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. - Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả thử nghiệm, các tổ chức thử nghiệm sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thử nghiệm, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực thử nghiệm. <p>Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:</p> <p>Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: Biểu mẫu Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm hiện nay phải liệt kê đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử. Tuy nhiên, đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác</p>

	<p>nhau. Trong khi đó, một phép thử có thể được thực hiện trên nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, ví dụ phép thử “định lượng E.Coli” có thể được thực hiện trên nền mẫu thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nước sạch, nước sinh hoạt... Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử sẽ dẫn đến mất thời gian cho tổ chức, cá nhân. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa theo hướng tùy vào tình hình thực tế, tổ chức, cá nhân có thể kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động thử nghiệm để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực thử nghiệm công bố phù hợp ISO/IEC 17025, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức thử nghiệm với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung

Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm (1.003309)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách bổ sung, sửa đổi thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả thử nghiệm, các tổ chức thử nghiệm sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký theo như quy định trong dự thảo Nghị định), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức thử nghiệm, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực thử nghiệm. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>- Trường hợp tổ chức thử nghiệm chưa được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học..., kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo. Lý do quy định: Biểu mẫu Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm hiện nay phải liệt kê đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử. Tuy nhiên, đối tượng của hoạt động thử nghiệm rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau. Trong khi đó, một phép thử có thể được thực hiện trên nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, ví dụ phép thử “định lượng E.Coli” có thể được thực hiện trên nền mẫu thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nước sạch, nước sinh hoạt... Do đó, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân phải thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa, chỉ tiêu thử nghiệm, phương pháp thử sẽ dẫn đến mất thời gian cho tổ chức, cá nhân. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa theo hướng tùy vào tình hình thực tế, tổ chức, cá nhân có thể kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách thử nghiệm viên (Tên thử nghiệm viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động thử nghiệm để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p>

	<p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực thử nghiệm (ghi tên lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học/Sinh học/Cơ lý/Dược phẩm/Điện-điện tử/Vật liệu xây dựng/Không phá hủy/An toàn sinh học, kèm theo tên sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm, tên phép thử, phương pháp thử tương ứng) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực thử nghiệm công bố phù hợp ISO/IEC 17025, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức thử nghiệm với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (1.003269)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP	- Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách kiểm định viên (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định cụ thể như sau: - Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 đối với toàn bộ phạm vi đăng ký kiểm định: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận. - Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 nhưng phạm vi đăng ký hoạt động kiểm định rộng hơn phạm vi được chứng nhận: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận và bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành đối với phạm	- Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động kiểm định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau, đặc biệt là kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng và sẽ có các quy trình kiểm định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả kiểm định, các tổ chức kiểm định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực kiểm định. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>vi chưa được chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: tổ chức kiểm định nộp bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách kiểm định viên (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực kiểm định công bố phù hợp ISO 9001, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức kiểm định với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
<p>Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung</p> <p>Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn</p>	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định (1.003224)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách kiểm định viên (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động kiểm định cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 đối với toàn bộ phạm vi đăng ký kiểm định: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận. - Trường hợp tổ chức kiểm định đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 nhưng phạm vi đăng ký hoạt động kiểm định rộng hơn phạm vi được chứng nhận: tổ chức kiểm định nộp bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 kèm theo phạm vi được chứng nhận và bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành đối với phạm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động kiểm định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau, đặc biệt là kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng và sẽ có các quy trình kiểm định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả kiểm định, các tổ chức kiểm định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức kiểm định, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực kiểm định. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>vi chưa được chứng nhận.</p> <p>- Trường hợp tổ chức kiểm định chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: tổ chức kiểm định nộp bản công bố năng lực kiểm định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với kiểm định chuyên ngành.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:</p> <p>Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực kiểm định đăng ký bổ sung, sửa đổi, làm căn cứ để thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận bổ sung, sửa đổi.</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách kiểm định viên (Tên kiểm định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm công tác, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực kiểm định chất lượng (ghi tên sản phẩm và quy trình kiểm định/tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực kiểm định công bố phù hợp ISO 9001, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức kiểm định với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên,</p>

	đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số. Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.003167)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký giám định: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động giám định rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 đối với phạm vi chưa được công nhận theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động giám định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các quy trình giám định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả giám định, các tổ chức giám định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17020. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực giám định. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>- Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận: tổ chức giám định nộp bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động giám định để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực giám định công bố phù hợp ISO/IEC 17020, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức giám định với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>
<p>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	
<p>Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung</p> <p>Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn</p>	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 6: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định (1.003089)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động giám định cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký giám định: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức giám định đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động giám định rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức giám định nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động giám định gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các quy trình giám định tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả giám định, các tổ chức giám định sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17020. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức giám định, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực giám định. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>- Trường hợp tổ chức giám định chưa được công nhận: tổ chức giám định nộp bản công bố năng lực giám định phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020 theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo. Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực giám định đăng ký bổ sung, sửa đổi, làm căn cứ để thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận bổ sung, sửa đổi.</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách giám định viên (Tên giám định viên, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động giám định để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra + Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực giám định chất lượng (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật/quy trình giám định) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020. Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo. Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực giám định công bố phù hợp ISO/IEC 17020, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm. + Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức giám định với công bố của mình. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số. Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>

IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung

Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 7: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.003028)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký chứng nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động chứng nhận gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý khác nhau và sẽ có các quy trình đánh giá chứng nhận tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý. Để bảo đảm kết quả đánh giá chứng nhận, các tổ chức chứng nhận sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực chứng nhận. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>sản phẩm), tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>- Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001....) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với chứng nhận sản phẩm); phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với chứng nhận hệ thống quản lý). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực chứng nhận công bố phù hợp ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức chứng nhận với công bố của mình.</p>

	<p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>
10. Yêu cầu, điều kiện	
<p>c) Yêu cầu, điều kiện 3:</p> <p>- Bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP: “Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới và chưa có cơ sở đào tạo trong nước được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo quy định của pháp luật, chuyên gia phải được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài”.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP):</p> <p>“d) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương ứng.</p> <p>Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương đương.</p> <p>Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động chứng nhận, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với mỗi lĩnh vực chứng nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.”.</p>	<p>- Lý do quy định: Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới đã và sẽ được ban hành. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, các tổ chức chứng nhận sẽ gặp khó khăn khi đăng ký hoạt động chứng nhận đối với các hệ thống quản lý mới này vì chưa có bằng chứng chứng minh chuyên gia đánh giá đã được đào tạo, cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng và kinh nghiệm đánh giá 20 ngày công đối với các hệ thống quản lý mới này. Do đó, để phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chứng nhận, việc chỉnh sửa, bổ sung quy định về điều kiện đối với năng lực của chuyên gia đánh giá như dự thảo Nghị định là cần thiết.</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p>
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
<p>Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung</p> <p>Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn</p>	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 8: Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận (1.003004)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i>	
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp; Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký nên bãi bỏ nội dung nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký là phù hợp. - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký chứng nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. - Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do quy định: Đối tượng của hoạt động chứng nhận gồm nhiều loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý khác nhau và sẽ có các quy trình đánh giá chứng nhận tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, hệ thống quản lý. Để bảo đảm kết quả đánh giá chứng nhận, các tổ chức chứng nhận sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý theo ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021. Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký là nhiều, tổ chức mất thời gian để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, tăng cường công tác hậu kiểm. - Yêu cầu về hình thức: Bản sao Chứng chỉ công nhận, bản chính Bản công bố năng lực chứng nhận. Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý.

<p>sản phẩm), tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) đối với phạm vi chưa được công nhận theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>- Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận: tổ chức chứng nhận nộp bản công bố năng lực chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý) theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:</p> <p>Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001....) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với chứng nhận sản phẩm); phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với chứng nhận hệ thống quản lý). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi, làm căn cứ để thẩm xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận bổ sung, sửa đổi.</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:</p> <p>Danh sách chuyên gia đánh giá/giám định viên/kiểm định viên/thử nghiệm viên của tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký lĩnh vực hoạt động theo Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>Đề nghị bãi bỏ Mẫu số 02 do các nội dung trong danh sách chuyên gia đánh giá (Tên chuyên gia đánh giá, Chuyên môn đào tạo, Hệ thống quản lý được đào tạo, Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp, Thông tin về hợp đồng lao động) có thể được xem xét qua các bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, hợp đồng lao động nộp trong hồ sơ đăng ký</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3:</p> <p>Mẫu Bản công bố năng lực chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận theo Mẫu số 18 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên tổ chức, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, E-mail</p> <p>Lý do quy định: để cung cấp thông tin đầy đủ về tổ chức thực hiện hoạt động chứng nhận để thuận lợi cho việc liên hệ, theo dõi, kiểm tra</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Lĩnh vực chứng nhận: Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (ghi tên sản phẩm và tiêu chuẩn của sản phẩm/quy chuẩn kỹ thuật (nếu có))/hệ thống quản lý (ghi tên hệ thống quản lý: TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO</p>

	<p>14001....) phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065 (đối với chứng nhận sản phẩm); phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17021 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17021 (đối với chứng nhận hệ thống quản lý). Trường hợp số liệu nhiều thì lập thành Phụ lục kèm theo.</p> <p>Lý do quy định: để xác định rõ lĩnh vực chứng nhận công bố phù hợp ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, làm căn cứ để phục vụ công tác hậu kiểm.</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm trách nhiệm của tổ chức chứng nhận với công bố của mình.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ký tên, đóng dấu của tổ chức đăng ký hoặc nộp qua môi trường điện tử có chữ ký số.</p> <p>Lý do quy định: bảo đảm tính hợp pháp của Bản công bố.</p>
--	--

10. Yêu cầu, điều kiện

<p>c) Yêu cầu, điều kiện 3:</p> <p>- Bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP: “Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới và chưa có cơ sở đào tạo trong nước được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố theo quy định của pháp luật, chuyên gia phải được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo ở nước ngoài”.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP):</p> <p>“d) Có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương ứng.</p> <p>Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận tương đương.</p> <p>Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động chứng nhận, phải có ít nhất 02 chuyên gia chính thức của tổ chức (viên chức hoặc lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn) tương ứng với</p>	<p>- Lý do quy định: Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới đã và sẽ được ban hành. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, các tổ chức chứng nhận sẽ gặp khó khăn khi đăng ký hoạt động chứng nhận đối với các hệ thống quản lý mới này vì chưa có bằng chứng chứng minh chuyên gia đánh giá đã được đào tạo, cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng và kinh nghiệm đánh giá 20 ngày công đối với các hệ thống quản lý mới này. Do đó, để phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chứng nhận, việc chỉnh sửa, bổ sung quy định về điều kiện đối với năng lực của chuyên gia đánh giá như dự thảo Nghị định là cần thiết.</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p>
--	---

mỗi lĩnh vực chứng nhận đăng ký bổ sung, đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản này.”.	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Trung Điện thoại di động: 0975519188; E-mail: vuhchq@tcvn.gov.vn	